

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 153/2025/HS-ST
Ngày: 21-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Dung

Bà Vũ Thị Thiên Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh Tú là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Giang Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Thị Th (Tên gọi khác: Trinh), sinh năm 1987 tại Bình Phước; HKTT: Khu phố B1, phường T1, thị xã Đ, Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn Tân Lý 2, xã T1, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình Kh, sinh năm 1965 và bà Lê Thị S, sinh năm 1966; Bị cáo không có chồng, có 01 con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

1. Ngày 21/5/2012, bị Công an thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt hành chính đưa vào lưu trú tạm thời tại cơ sở chữa bệnh về hành vi bán dâm. Đã chấp hành xong.

2. Ngày 25/01/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Chứa mại dâm*” tại Bản án số 16/2021/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2021.

3. Ngày 25/01/2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 năm tù về tội “*Giết người*” tại Bản án số 05/2024/HSST.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam X-Bộ Công An. (Có mặt)

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:

+ Ông Võ Đình Kh, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

+ Bà Lê Thị S, sinh năm 1966 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố B1, phường T1, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (Là cha mẹ ruột của bị cáo).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Cổ Thành Ch – Văn phòng Luật sư Cổ Gia, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận; Địa chỉ: 27 Lâm Đình Tr, phường P1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trịnh Thị Ngọc H, sinh năm 1995; Địa chỉ: Xã PB, huyện PT, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

+ Bà Tô Thị D, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp 17, xã VB, huyện VL tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

+ Ông Lê Văn Tuý, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn 1, xã HP, huyện BB, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

+ Ông Trần Văn B, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu phố 2, phường M1, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận. Hiện đang chấp hành án tại Phân trại 1, trại giam Thủ Đức – Bộ Công an. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1956; Địa chỉ: Khu phố 2, phường X1, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

+ Ông Lê Văn T2, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn Tr, xã HC, huyện B2, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

+ Bà Hà Thị Hồng, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp Bình Trung 1, xã BTĐ, huyện PT, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 01/2018, Võ Thị Th thuê căn nhà nằm trên đường TC thuộc thôn TP, xã TL, thành phố P của ông Nguyễn Văn M để mở quán cà phê không tên nhằm mục đích chứa mại dâm để thu lợi. Th cải tạo ngăn vách thành 04 phòng, mỗi phòng Th trang bị quạt, nệm và đánh số phòng từ 01 đến 04 tính từ ngoài cửa vào, để phục vụ cho việc chứa mại dâm. Mỗi lần khách đến mua dâm thì trả số tiền là 200.000 đồng, Th lấy 70.000 đồng là tiền phòng, còn lại 130.000 đồng gái bán dâm hưởng.

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 13/02/2019, Th cùng với Nguyễn Thành Nh (đã chết ngày 22/3/2023) mở cửa quán để đón khách đến mua dâm. Đến 19 giờ 00 phút cùng ngày thì Trần Văn B đến quán xin việc làm nhưng do Th, Nh đang bận nên Th, N nói B ra trước quán ngồi đợi. Đến 20 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Văn T2 và Lê Văn T đi đến quán để mua dâm. T hỏi Th thì được báo giá 200.000 đồng/lần mua bán dâm thì T, T2 đồng ý. Sau đó, Th sử dụng số 0332991903 gọi đến số 0336741928 của Lê Anh K thì gặp Trịnh Thị Ngọc H, Th nói cho 02 gái bán dâm đến quán thì H đồng ý. H

yêu cầu Tô Thị D và Hà Thị H1 đến quán của Th thì D, H1 đồng ý. H1 điều khiển xe mô tô chở D đến quán gặp T, T2 thì Tuý đồng ý mua dâm với D, cả 02 đi vào phòng số 02 của quán. T2 không đồng ý mua dâm và xảy ra cãi nhau với H1 nên H1 điều khiển xe đi về.

Tại phòng số 2 của quán, D và T thực hiện hành vi giao cấu. Khoảng 05 phút sau thì Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố P phối hợp với Công an xã TL kiểm tra, bắt quả tang Th có hành vi chứa mại dâm tại phòng số 02 của quán, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc. Tại đây, Th thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tam giữ tại phòng số 02 của quán, hướng từ ngoài vào: 01 bao cao su Lê Văn T đang đeo; 01 bao cao su hiệu Avita đã qua sử dụng; 01 khăn lạnh đã được sử dụng.

- Tam giữ của Võ Thị Th: 01 điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy J2 Prime, số Imei: 355213091722660.

- Tam giữ của Trịnh Thị Ngọc H: 01 điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei: 301014175192951 và 301014175192969, chứa sim số 0336741928.

- Tam giữ của Lê Văn T2: 01 điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei: 35206709621247 và 352067096212488.

- Tam giữ của Tô Thị D: 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B310, số Imei: 352310021276016.

- Tam giữ của Nguyễn Thành Nh: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71, mặt kính bị trầy, số Imei1: 869382037921816, số Imei2: 869382037921808.

- Tam giữ của Lê Văn T: Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số Imei: 810033600740936.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 5544/KLGD ngày 02/8/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Về y học: Trước, trong, sau ngày 13/02/2019 cho đến hiện tại đối tượng Võ Thị Th bị: Rối loạn cảm xúc thực tổn/ động kinh (F06.3/G40-ICD10); Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau ngày 13/02/2019 cho đến hiện tại đối tượng Võ Thị Th hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Xử lý vật chứng và dân sự:

- Đối với 01 bao cao su thu giữ của Lê Văn T; 01 bao cao su hiệu Avita và 01 khăn lạnh thu giữ tại phòng số 02; 01 điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy J2 Prime, số Imei: 355213091722660 thu giữ của Võ Thị Th; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei: 301014175192951 và 301014175192969, chứa sim số 0336741928 thu giữ của Trịnh Thị Ngọc H; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B310, số Imei: 352310021276016 thu giữ của Tô Thị D; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71, mặt kính bị trầy, số Imei1: 869382037921816, số Imei2: 869382037921808 thu giữ của Nguyễn Thành Nh; Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số Imei: 810033600740936 thu giữ của Lê Văn T, Viện kiểm sát thành phố P

ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P bảo quản, chờ xử lý.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei: 35206709621247 và 352067096212488, Cơ quan điều tra Công an thành phố P đã trả lại cho Lê Văn T2.

Tại Cáo trạng số 367/CT-VKSPT-HS ngày 30/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Võ Thị Th về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Ngày 28/02/2025, Tòa án nhân dân thành phố P có Quyết định số 03/2025/HSST- QĐ trả hồ sơ để điều tra bổ sung để tiến hành điều tra bổ sung: Làm rõ vai trò đồng phạm về tội “*Chứa mại dâm*” đối với Trần Văn B.

Ngày 04/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có Văn bản số 101/CV-VKSPT-HS giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng số 367/CT-VKSPT-HS ngày 30/11/2024.

Tại phiên tòa:

1. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Th phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Th từ 12 đến 15 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Phạt bổ sung: Không đề nghị.

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 bao cao su thu giữ của Lê Văn T; 01 bao cao su hiệu Avita và 01 khăn lạnh thu giữ tại phòng số 02 do không còn giá trị sử dụng, là vật chứng của vụ án.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước phương tiện phạm tội: 01 điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy J2 Prime, số Imei: 355213091722660 thu giữ của Võ Thị Th;

+ Giao lại 01 điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei: 301014175192951 và 301014175192969, chứa sim số 0336741928 thu giữ của Trịnh Thị Ngọc H cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bình Thuận để xem xét, xử lý cùng với hành vi của Trịnh Thị Ngọc H và Lê Anh K theo Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 4635/QĐ-ĐCSMT ngày 04/11/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P.

+ Trả lại tài sản đã tạm giữ nhưng không phải là vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B310, số Imei: 352310021276016 cho Tô Thị D; Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số Imei: 810033600740936 thu giữ của Lê Văn T;

+ Giao lại tài sản đã tạm giữ nhưng không phải là vật chứng: 01 điện thoại di

động hiệu Oppo A71, mặt kính bị trầy, số Imei1: 869382037921816, số Imei2: 869382037921808 thu giữ của Nguyễn Thành Nh cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bình Thuận để xử lý theo quy định.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

2. Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và điều khoản Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất có thể do bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi trước, trong và sau ngày thực hiện hành vi phạm tội cho đến nay.

3. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo xác định bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Võ Đình Kh; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thị Ngọc H, bà Tô Thị D, ông Lê Văn T; người làm chứng: Ông Nguyễn Văn M, bà Hà Thị H1 vắng mặt.

Xét thấy, ông Võ Đình Kh vắng mặt nhưng tại phiên tòa có mặt bà Lê Thị S là người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Thị Th và luật sư Cổ Thành Ch là người bào chữa cho bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thị Ngọc H, bà Tô Thị D, ông Lê Văn T; người làm chứng: Ông Nguyễn Văn M, bà Hà Thị H1 vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ, ông Lê Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; việc vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng này, như đề nghị của bị cáo và của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và không có khiếu nại gì của những người tham gia tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[3] Căn cứ xác định tội danh và buộc tội: Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị Th khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/02/2019, Võ Thị Th có hành vi sử dụng quán cà phê không tên trên đường Trường Chinh thuộc thôn Tiến Phú, xã Tiến Lợi, thành phố P do Th thuê, để cho Tô Thị D bán dâm cho Lê Văn T tại phòng số 02 của quán, nhằm thu lợi thì bị phát hiện bắt quả tang.

[4] Với hành vi phạm tội như trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Võ Thị Th về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều

327 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của Võ Thị Th gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, vi phạm thuần phong mỹ tục, đời sống văn hóa, xâm phạm đến đạo đức, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mong muốn có được lợi nhuận nên đã thực hiện nhằm thu lợi bất chính nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, vì quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi phạm tội có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xem xét áp dụng một mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Võ Thị Th chưa thu lợi bất chính trong vụ án này, và hiện nay Th đang chấp hành án trong một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Thành Nh có hành vi giúp sức cho Võ Thị Th trong việc chứa mại dâm, do ngày 22/3/2023 Nh đã chết nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nh, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Nguyễn Văn M không biết việc Võ Thị Th thuê nhà để chứa mại dâm, không giúp sức cho Th nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với M là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Đối với Trần Văn B, Tòa án nhân dân thành phố P đã ban hành Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 03/2025/HSST- QĐ để làm rõ hành vi đồng phạm. Tuy nhiên, ngày 04/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P ban hành Văn bản số 101/CV-VKSPT-HS giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng số 367/CT-VKSPT-HS ngày 30/11/2024. Vì vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bình Thuận tiếp tục làm rõ, nếu có cơ sở để xử lý đồng phạm về hành vi chứa mại dâm thì tách hành vi của Trần Văn B để xem xét, xử lý sau.

[10] Đối với Trịnh Thị Ngọc H và Lê Anh K có dấu hiệu phạm tội “Môi giới mại dâm”, do H và K không có thông tin trên hệ thống dữ liệu dân cư, chưa làm việc được nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách hành vi, tài liệu của H, K tiếp tục xác minh xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[11] Về xử lý vật chứng:

[11.1] Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn T; 01 bao cao su hiệu Avita và 01 khăn lạnh thu giữ tại phòng số 02 không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[11.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy J2 Prime, số Imei:

355213091722660 thu giữ của Võ Thị Th là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[11.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei: 301014175192951 và 301014175192969, chứa sim số 0336741928 thu giữ của Trịnh Thị Ngọc H do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã có Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 4635/QĐ-ĐCSMT ngày 04/11/2024 đối với hành vi của Trịnh Thị Ngọc H và Lê Anh Khoa nên cần giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bình Thuận để xem xét, xử lý cùng với hành vi của Khoa và H.

[11.4] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B310, số Imei: 352310021276016 thu giữ của Tô Thị D là tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Tô Thị D theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[11.5] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71, mặt kính bị trầy, số Imei1: 869382037921816, số Imei2: 869382037921808 thu giữ của Nguyễn Thành Nh; là tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội tuy nhiên Nguyễn Thành Nh đã chết trước khi khởi tố vụ án, nên giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bình Thuận để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11.6] Đối với số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số Imei: 810033600740936 thu giữ của Lê Văn T, đây là tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Lê Văn T theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 327; điểm q, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Th phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Th 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 1 và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tịch thu, tiêu hủy: Đối với 01 bao cao su thu giữ của Lê Văn T; 01 bao cao su hiệu Avita và 01 khăn lạnh thu giữ tại phòng số 02.

2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy J2 Prime, số Imei: 355213091722660 thu giữ của Võ Thị Th;

3. Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bình Thuận: 01 điện

thoại di động hiệu Masstel, số Imei: 301014175192951 và 301014175192969, chứa sim số 0336741928 thu giữ của Trịnh Thị Ngọc H để xem xét, xử lý cùng với hành vi của Trịnh Thị Ngọc H và Lê Anh K theo Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 4635/QĐ-ĐCSMT ngày 04/11/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P.

4. Trả lại cho bà Tô Thị D: 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B310, số Imei: 352310021276016;

5. Trả lại ông Lê Văn T: 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số Imei: 810033600740936;

6. Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Bình Thuận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71, mặt kính bị trầy, số Imei1: 869382037921816, số Imei2: 869382037921808 thu giữ của Nguyễn Thành Nh để xử lý theo quy định.

(Các vật chứng nêu trên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 105 ngày 04/02/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P; Giấy nộp tiền tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Thuận số CT-Doc No: 150125.0007.000310).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Võ Thị Th phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/5/2025); người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND TP.P
- Người TGT;
- Chi Cục THADS TP. P;
- Phân trại TG khu vực P;
- PV 06, PC 02,
- UBND xã T1, thị xã L;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thị Xuân Vi

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Vũ Thị Thiên Trang – Phạm Văn Dung

Ngô Thị Xuân Vi

